

Bản án số: 45 /2018/HSST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Minh

Ông Lương Ngọc Biên

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1986; tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang S và bà: Nguyễn Thị Gi; Vợ: Nguyễn Thị Ch; Có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; **Tiền án, Tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo không bị giam giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966- là bố đẻ

2. Bà Đồng Thị V, sinh năm 1964- là mẹ đẻ

Bà Đồng Thị V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964- Giám đốc (vắng mặt)

Cư trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1981(vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (có mặt)
 3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 (có mặt)
- Cùng cư trú tại: thôn S, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang
4. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Cư trú tại: thôn Ng, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang
5. Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1965 (vắng mặt)
- Cư trú tại: thôn R, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2016, Nguyễn Quang T, sinh năm 1986 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang hợp đồng thuê 01 chiếc tàu thủy Biển kiểm soát BN- 1317 có trọng tải toàn phần là 784,17 tấn, với thiết kế dùng để vận chuyển hàng khô của Công ty TNHH Đ có trụ sở ở thôn H, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 ở thôn H, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh là giám đốc. Cụ thể tàu được trang bị 01 buồng lái, 02 khoang để chứa hàng, trong mỗi khoang đặt một máy bơm nước. Phía mũi tàu được lắp đặt một máy phát điện và 01 máy bơm nước, hai bên lan can của tàu được trang bị 02 áo phao và 04 áo phao cứu sinh hình tròn. Sau khi thuê được tàu, T tự ý cải tạo lắp đặt một bộ hút gồm: 01 chỗ hút bằng kim loại, 01 ống cao su, 01 máy tời chỗ và 01 máy bơm hút. Tại vị trí nối giữa chỗ kim loại và ống cao su, T sử dụng 01 thanh kim loại hình vòng cung, chiều dài 160 cm, rộng 8,5 cm, bán kính 01 cm. Một đầu của thanh kim loại được gắn vào đầu ống cao su cố định bằng dây thép và dây thừng, đầu còn lại cố định bằng ốc vít gắn vào đầu chỗ hút, mục đích để dùng hút cát. Việc tự ý cải tạo nêu trên không qua cơ quan kiểm định nào. Sau khi cải tạo tàu chở hàng thành tàu hút cát, T thuê một số lao động gồm các anh: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989 ở thôn Ng, xã V, huyện V; Nguyễn Đăng V, sinh năm 1965 ở thôn R, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, Nguyễn Trung Th, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 đều cư trú tại: thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979, anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 cùng ở thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang thực hiện công việc hút cát thuê cho T. Các lao động được T thuê đều không được huấn luyện, đào tạo về nghiệp vụ và an toàn lao động cũng như không được trang bị phương tiện bảo hộ lao động.

Ngày 13 tháng 11 năm 2016, T chủ tàu cùng các anh Ch, V, B,Th, N, Ph và Th đưa tàu đến đoạn S, thuộc địa phận thôn Th, xã Y, huyện Yên D để hút cát thì chỗ hút bị hỏng. Thấy vậy, T đi từ buồng lái đến vị trí khoang giữa của tàu để kiểm tra. Thấy chỗ hút cát bị mắc kẹt, T bảo anh Nguyễn Trung Th điều khiển máy tời để kéo chỗ hút từ dưới lòng sông lên để kiểm tra. Anh Th và anh Ph đứng ở mạn tàu chờ anh Th kéo chỗ lên thì tháo chỗ đưa vào sửa chữa. Khi chỗ hút được kéo nổi lên khỏi mặt nước ngang với vị trí mạn tàu phía bên phải thì anh Th dùng tời để buộc dây chèo lên chỗ hút. Lúc này anh Nguyễn Văn Th đứng cúi người xuống để buộc dây chèo vào

chỗ hút. Trong khi anh Th đang buộc dây thì thanh kim loại được gắn vào chỗ hút và ống cao su bị tuột dây ở vị trí đầu thanh kim loại gắn với đầu ống cao su làm cho đầu thanh kim loại bị trượt văng khỏi thành mạn tàu tạo nên một lực mạnh theo hướng từ dưới lên trên và vào vị trí cầm của anh Th, làm anh Th bị thương tích ngã xuống sông.

Thấy anh Th bị ngã xuống sông, T cùng mọi người nhảy xuống sông lặn tìm cứu vớt anh Th, nhưng không thấy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, mọi người tìm thấy anh Th đưa lên bờ trong tình trạng anh Th đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Kết quả như sau:

**Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định thuộc tuyến sông C, địa phận Th, xã Y, huyện Y; Tại thời điểm khám nghiệm, nạn nhân Nguyễn Văn Th được xác định đã chết, được đặt nằm ngửa trên bãi đất đồi. Khoảng cách từ vị trí nạn nhân đến mép nước là 08 mét, đến bờ đê phía thôn Th, xã Y là 170m.

- Chiếc tàu đã được di dời đi nơi khác, nhưng sau đó được Cơ quan điều tra truy tìm và đưa về bến sông C, thuộc địa phận thôn C, xã Đ, huyện Y chờ xử lý:

**Kết quả khám nghiệm tàu thủy Biển kiểm soát BN- 1317:*

- Tàu thủy có chiều dài thiết kế là 56,6 mét, rộng 8,7 mét, cao 3,1 mét. Tàu được chia thành hai phần gồm: khoang chứa hàng và cabin lái tàu; khoang chứa hàng có 02 khoang bên trong chứa hỗn hợp nước và cát.

- Trên tàu được lắp đặt hệ thống hút cát và máy tời, tại vị trí giữa 02 khoang chở hàng có lắp đặt hệ thống tời để phục vụ việc di chuyển hệ thống ống hút (vòi rồng) và chỗ hút cát. Tại vị trí nối giữa chỗ hút cát và vòi rồng được gắn 01 thanh nhíp kim loại có kích thước 1,6m x 8,5cm x 01cm; thanh nhíp có một đầu uốn cong tạo thành lỗ bắt ốc cố định vào chỗ kim loại, đầu còn lại bật tự do được cuốn 03 vòng dây chạc (dây thừng) màu vàng, có vết đứt nham nhở; đầu dây buộc có 01 thanh sắt hình trụ dài 10 cm, đường kính 1,2 cm; mặt trong thanh nhíp (đầu có dây buộc) có vết mài sát kim loại, kích thước (3 x 4cm), bám dính sơn màu nâu đỏ.

- Dọc theo tàu có 06 cổng chào (mỗi bên mạn 03 cổng chào). Tại vị trí mạn bên phải thẳng với cổng chào thứ 3 có vết cày xước, bong sơn dài 95 cm, rộng 0,1 cm; mặt dưới cạp mạn tàu bên phải có vết cày xước hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau dài 04 cm, rộng 01 cm, hai đầu vết trên còn mới, có bám dính sơn cách cổng chào thứ 3 là 1,4 mét.

Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng thu giữ 01 thanh kim loại kích thước 1,6m x 8,5cm x 01 cm, một đầu được uốn cong, một đầu để tự do và quấn 03 vòng dây bằng chạc (dây thừng) màu vàng có vết đứt nham nhở.

**Khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn Th:*

- Miệng và hai lỗ mũi có nhiều máu lẫn dịch bọt chảy ra, khi thay đổi tư thế; Mi dưới mắt bên phải có vết bầm tím kích thước (2x1,6)cm; Môi dưới có vết dập, rách ra

thầu vào khoang miệng, kích thước (3x1,8)cm; gãy răng 1.1;1.2; 2.1;2.2;2.3;2.4;2.5; Chính giữa cằm có vết rách ra, kích thước (6x1)cm, bờ mép nhám nhỏ; Gãy xương hàm dưới bên trái; Lưng phải có vết xước da, kích thước (8x0,2)cm; Mặt dưới 1/3 cẳng chân trái có vết rách da, kích thước (3x 0,4)cm.

- Giải phẫu vùng ngực, bụng: Không tụ máu dưới da và cơ vùng ngực, bụng; Hai phổi căng phồng; Khoang lồng ngực hai bên khô; Lồng khí quản, phế quản gốc và các tiểu phế quản có nhiều dịch bọt màu trắng đục; Diện cắt hai phổi xốp, qua diện cắt có nhiều dịch bọt màu trắng hồng chảy ra; Màng ngoài tim có ít dịch bọt màu vàng chanh.

- Giải phẫu vùng đầu: Không tụ máu tổ chức dưới da và cơ thái dương hai bên; Không tụ máu ngoài màng cứng và trong nhu mô; Võ phức tạp nền sọ hai bên.

Tại kết luận giám định số 32/KL- PC 54 ngày 06/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn Thế: Chết ngạt nước, trên nạn nhân có chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt.

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 5105/C54 (P4- TT1) ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Hình ảnh nhu mô phổi tổn thương ngạt nước; cơ tim xung huyết. Trong mẫu phủ tạng của tử thi Nguyễn Văn Thế gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Ngày 04/04/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Chi nhánh Đăng kiểm Hà Bắc- chi cục đăng kiểm số 01 đề nghị giám định trên hồ sơ vụ án để xác định việc cải tạo, thay đổi trang thiết bị trên tàu thủy BKS: BN- 1317.

Tại Công văn số 29/CNHB của Chi nhánh Đăng kiểm Hà Bắc- Chi cục đăng kiểm số 01 xác định: “ *tàu BN- 1317 được đóng mới năm 2015 tại Hải Phòng, có thiết kế được duyệt là: TÀU HÀNG KHÔ/THK 15-32; Số thẩm định 01564/Ts/ĐM 15. Nếu tàu thực hiện hoán cải, sửa chữa phục hồi mà không có thiết kế được cơ quan đăng kiểm thẩm định và không được cơ quan đăng kiểm giám sát, kiểm tra, đánh giá chứng nhận thì không phù hợp với quy định của pháp luật. Các thiết bị bổ sung, cải tạo trên tàu thủy có đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật hay không, chỉ có thể khẳng định khi được cơ quan đăng kiểm tiến hành giám sát kiểm tra thực tế và đánh giá theo quy định*”.

Cáo trạng số 46/CT- VKSYD ngày 11 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Quang T về tội “ *Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị

Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Quang T phạm tội “ *Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Áp dụng Khoản 1,5 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiểu hũy 01 thanh kim loại kích thước 1,6m x 8,5cm x 01cm, một đầu được uốn cong, một đầu để tự do và quấn 03 vòng dây chạc (dây thừng) màu vàng, có vết đứt nham nhở.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về an toàn lao động theo khoản 1 Điều 227 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai: Sau khi thuê chiếc tàu chở hàng của Công ty TNHH Đ do ông Nguyễn Văn V làm giám đốc, T tự ý hoán cải lắp đặt thêm các thiết bị để hút cát đem đi bán. Việc tự ý lắp đặt các thiết bị thêm trên tàu không có thiết kế, không được cơ quan chức năng kiểm định. T trực tiếp ký hợp đồng thuê lao động thực hiện việc khai thác cát cho mình, T không trang bị các thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cho các lao động, ngoài ra T sử dụng lao động không được đào tạo về lao động nên xảy ra tai nạn đối với anh Nguyễn Văn Th. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi thuê được một chiếc TÀU HÀNG KHÔ Biển kiểm soát BN- 1317 của Công ty TNHH Đ, có trụ sở tại thôn H, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Quang T tự ý hoán cải lắp đặt thêm một số thiết bị trên tàu, mục đích để hút cát dưới lòng sông đem bán. Việc tự ý lắp đặt các thiết bị thêm trên tàu không có thiết kế, không được các cơ quan chức năng kiểm định. Khi làm hợp đồng thuê các lao động để thực hiện việc khai thác cát cho mình, T không trang bị các thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cho các lao động; sử dụng lao động không được đào tạo về lao động, nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/11/2016, khi đang hút cát tại đoạn sông C thuộc địa phận thôn Th, xã Y, huyện Y, chỗ hút cát do T tự ý lắp đặt bị hỏng, T bảo anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 ở thôn Th, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đứng ở mạn tàu chở anh Th kéo chỗ lên thì tháo chỗ đưa vào sửa chữa. Do thanh nhíp sắt gần chỗ và vôi rồng hút cát bị tuột dây buộc ở đầu gần với vôi rồng nên khi anh Th điều khiển máy kéo bộ phận này, đầu thanh nhíp sắt phía vôi rồng vướng vào cạp mạn tàu, sau đó trượt văng khỏi thành tàu tạo một lực mạnh hướng từ dưới lên trên va trúng vào phần cằm của anh Th đang đứng ở trên mạn tàu, làm anh Th bị thương tích, ngã

roi xuống sông và chết. Hành vi của Nguyễn Quang T vi phạm các Điều 16, 138, 149 Bộ luật lao động, khoản 3, khoản 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo Khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Hội đồng xét xử kết luận: Nguyễn Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” Khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bởi lẽ đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn lao động, đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, an toàn cho người lao động và mọi công dân, gây thiệt hại về tính mạng đối với anh Nguyễn Văn Th là người lao động do Tùng ký hợp đồng. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 227 BLHS đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] **Tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Áp dụng điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi cân nhắc hình phạt.

[4] **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Song khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Đối với hành vi khai thác cát trái phép với khối lượng 9,768m³ cát tại khu vực sông C, thuộc thôn Th, xã Y, huyện Y vào ngày 13/11/2016 của Nguyễn Quang T. Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] **Trách nhiệm dân sự:** Sau tai nạn, Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Thành Đ là bố đẻ của anh Th thỏa thuận bồi thường 130.000.000đ, ông Đ nhận đủ tiền không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] **Về vật chứng:** Đối với 01 thanh kim loại kích thước 1,6m x 8,5cm x 01cm, một đầu được uốn cong, một đầu để tự do và quấn 03 vòng dây chạc (dây thừng) màu vàng, có vết đứt nham nhở là vật chứng không có giá trị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy.

[9] **Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

Áp dụng Khoản 1,5 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 236, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Nguyễn Quang T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và 5.000.000đ tiền phạt để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại kích thước 1,6m x 8,5cm x 01cm, một đầu được uốn cong, một đầu để tự do và quấn 03 vòng dây chạc (dây thừng) màu vàng, có vết đứt nham nhở.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phạt hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015

tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND(2b);
- T.H.A.(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an Y ;
- Trại kế;
- Bị cáo;
- UBND xã Q..

Bùi Thị Hương

